

Số 2245 QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 07 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ của ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

· CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ của ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, PVHCC *M*

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Sơn



DANH MỤC

Thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ của ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)



I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo qui định của pháp luật	Thời hạn giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I. Lĩnh vực: An toàn thực phẩm (01)								
1	BYT-HGI-287064	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp hoặc qua DV Bưu chính công ích hoặc qua DVC trực tuyến mức độ 3	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	* Phí: - Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng /lần/cơ sở; - Đối với cơ sở sản xuất khác được giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở; - Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng /lần/cơ sở; - Đối với cơ sở kinh doanh	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội; - Nghị định số 15/2018/NĐ – CP, ngày 02/02/2018 của chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính; - Quyết định số 899/QĐ-SYT, ngày 17/10/2019 của Sở Y tế tỉnh

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo qui định của pháp luật	Thời hạn giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		phẩm)					dịch vụ ăn uống Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng /lần/cơ sở; * Lệ phí: Không có	Hà Giang; - Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế.
II Lĩnh vực: HIV/AIDS (03)								
1	BYT-HGI-286780	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua DV Bru chính công ích	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không có	- Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội; - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014, của Quốc Hội; - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ Y tế; - Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 4361/QĐ-BYT ngày 23/9/2019 của Bộ Y tế.

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	BYT-HGI-286781	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp hoặc qua DV Bru chính công ích	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Gian	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội; - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014, của Quốc Hội; - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2019/TT-BYT ngày 28/3/2019 của Bộ Y tế; - Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 4361/QĐ-BYT ngày 23/9/2019 của Bộ Y tế.
3	BYT-HGI-287118	Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua DV Bru chính công ích	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố		<ul style="list-style-type: none"> - Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội; - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014, của Quốc Hội; - Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2019/TT-BYT

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
		quyền của Sở Y tế				Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không có	ngày 28/3/2019 của Bộ Y tế; - Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 4361/QĐ-BYT ngày 23/9/2019 của Bộ Y tế Về;

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC và số thứ tự TTHC tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời hạn giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	Lĩnh vực HIV/AIDS (01)							
1	BYT-HGI-286798 Số thứ tự 28, tại Quyết định số 1500/QĐ-	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp trực tiếp hoặc qua DV Bưu chính công ích hoặc qua DVC trực tuyến mức độ 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công, số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không có	- Luật số 64/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội; - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 155/2018/NĐ-Cp, ngày 12/11/2018 của Chính Phủ;

UBND 16/7/2018								- Những bộ phận tạo thành còn lại của thủ tục hành chính được quy định tại Quyết định số 5014/QĐ-BYT, ngày 24/10/2019 của Bộ Y tế.
-------------------	--	--	--	--	--	--	--	--

III. DANH MỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ.

TT	Số thứ tự TTHCC tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ thủ tục hành chính
(1)	(2)	(3)	(4)
1	BYT-HGI-229910 Số thứ tự 4, tại Quyết định số 1500/QĐ-UBND, ngày 16/7/2018	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế.
2	BYT-HGI-229911 Số thứ tự 5, tại Quyết định số 1500/QĐ-UBND, ngày 16/7/2018	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế.
3	BYT-HGI-286618 Số thứ tự 6, tại Quyết định số 1500/QĐ-UBND, ngày 16/7/2018	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế.
4	BYT-HGI-286620 Số thứ tự 7, tại Quyết định số 1500/QĐ-UBND,	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế.

TT	Số thứ tự TTHCC tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ thủ tục hành chính
(1)	(2)	(3)	(4)
	ngày 16/7/2018	11 tháng 12 năm 2014	
5	BYT-HGI-258729 Số thứ 8, tại Quyết định số 1500/QĐ-UBND, ngày 16/7/2018	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế.
6	BYT-HGI-258737 Số thứ tự 9, tại Quyết định số 1500/QĐ-UBND, ngày 16/7/2018	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế.
7	BYT-HGI-286619 Số thứ tự 1 (phần TTHC cấp huyện), tại Quyết định số 1500/QĐ-UBND, ngày 16/7/2018	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại khoản 2, điều 5 Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế.
8	BYT-HGI-286621 Số thứ tự 2 (phần TTHC cấp huyện), tại Quyết định số 1500/QĐ-UBND, ngày 16/7/2018	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại khoản 2, điều 5 Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; - Quyết định số 135/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế.